

Số: 18/2019/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; hỗ trợ chế độ dinh dưỡng đối với học sinh năng khiếu thể thao; chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;*

*Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và nguyên tắc hỗ trợ**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; hỗ trợ chế độ dinh dưỡng đối với học sinh năng khiếu thể thao; chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao được quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 61/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính;

b) Học sinh năng khiếu thể thao;

c) Những người tham gia làm nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, Điều 2, Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Nguyên tắc hỗ trợ: Theo số ngày thực tế tập luyện, huấn luyện, thi đấu và làm nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **Điều 2. Nội dung, mức chi, nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nội dung, mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên:

a) Trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện trong nước

*Đơn vị tính: đồng/người/ngày.*

STT	Huấn luyện viên, vận động viên	Mức chi
1	Đội tuyển của tỉnh	220.000
2	Đội tuyển trẻ của tỉnh	175.000
3	Đội tuyển năng khiếu của tỉnh	130.000
4	Đội tuyển của huyện, thành phố	130.000

b) Trong thời gian tập trung thi đấu

*Đơn vị tính: đồng/người/ngày.*

STT	Huấn luyện viên, vận động viên	Mức chi
1	Đội tuyển của tỉnh	290.000
2	Đội tuyển trẻ của tỉnh	220.000
3	Đội tuyển năng khiếu của tỉnh	220.000
4	Đội tuyển của huyện, thành phố	220.000

c) Đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu: Áp dụng theo mức chi quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 1 Điều này.

2. Nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với học sinh năng khiếu thể thao:

Học sinh năng khiếu thể thao do Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao huấn luyện theo chỉ tiêu tuyển sinh của tỉnh, trong thời gian tập trung tập luyện được hỗ trợ thực hiện chế độ dinh dưỡng là 70.000 đồng/người/ngày.

3. Chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh:

a) Tiền ăn:

Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, Hội khoẻ Phù Đổng; thành viên Ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu: Mức chi tối đa không quá 180.000 đồng/người/ngày. Thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu (nếu có).

## b) Bồi dưỡng làm nhiệm vụ:

STT	Chức danh chuyên môn	Mức chi
<b>I</b>	<b>Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, nhân viên phục vụ</b>	
<b>1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	
	Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	95.000 đồng/người/ngày
	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	70.000 đồng/người/ngày
	Lực lượng làm nhiệm vụ: Trật tự, bảo vệ, công an, y tế, nhân viên phục vụ	50.000 đồng/người/buổi
<b>2</b>	<b>Cấp huyện</b>	
	Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	75.000 đồng/người/ngày
	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	65.000 đồng/người/ngày
	Lực lượng làm nhiệm vụ: Trật tự, bảo vệ, công an, y tế, nhân viên phục vụ	40.000 đồng/người/buổi
<b>II</b>	<b>Trọng tài</b>	
<b>1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	
	Trọng tài chính, giám sát	70.000 đồng/người/buổi (hoặc trận)
	Thư ký, trọng tài khác	60.000 đồng/người/buổi (hoặc trận)
<b>2</b>	<b>Cấp huyện</b>	
	Trọng tài chính, giám sát	70.000 đồng/người/buổi (hoặc trận)
	Thư ký, trọng tài khác	60.000 đồng/người/buổi (hoặc trận)

Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày.

c) Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ đối với Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao, Hội khoẻ Phù Đổng cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện mức chi tối đa theo điểm c, khoản 1, Điều 4 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL.

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước cấp kinh phí thực hiện; nhiệm vụ thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định chế độ dinh dưỡng

đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; hỗ trợ chế độ dinh dưỡng cho học sinh năng khiếu thể thao; chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01/8/2019./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT.

**Bản điện tử:**

- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- UBMT tổ quốc và các Đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin “Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang”;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Hải**